

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày: 25-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Tấn Dũng.
- Ông Nguyễn Văn Niều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Châu Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Hồ Tiến S, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1997, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Lượm phế liệu; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Hùng D (chết) và bà Nguyễn Thị Huỳnh N; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; tạm giữ: từ ngày 09 đến ngày 18 tháng 01 năm 2024, tạm giam: Không; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lý Ngọc B, Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh số 2, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ; Địa chỉ: D L, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

Người làm chứng: Võ Văn T, Nguyễn Thị Đ; có mặt. Văng Công Tính, Trần Lê N1, Phạm Nhật H, Nguyễn Văn H1, Trần Thị Cẩm L, Nguyễn Thanh N2, Nguyễn Thị P, Phan Thị P1, Huỳnh Văn Đ1, Đỗ Thành Đ2, Nguyễn Thái B1, Nguyễn Thành D1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/12/2023, Hồ Tiến S đến nhà ông Huỳnh Văn Đ1 uống rượu cùng ông Đ1 và Nguyễn Thanh N2 (cậu ruột của S) tại ấp L, xã L B. Trong lúc uống rượu, S và N2 cự cãi nhau nên N2 bỏ về nhà. S đi theo cặp cổ rử đánh nhau. N2 hất tay làm S ngã xuống đường. Tiếp tục, S đến nhà N2 rử đánh nhau. N2 dùng tay đẩy S té ngã. Sĩ về nhà lấy cây dao Thái Lan, lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán dao bằng nhựa màu đen và khúc cây gỗ tròn, dài khoảng 01 mét (cây cơ bida) có một đầu nhọn, đến nhà N2, đi thẳng vào phòng ngủ kêu N2 ra nói chuyện, thì cả hai giằng co nhau. Tay phải S cầm dao quơ trúng một cái từ phải sang trái trúng cánh tay trái của N2 gây thương tích. Lúc này, bà Phan Thị P1 (cùng xóm với N2) gọi điện thoại trình báo Công an xã L.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, nhận được tin báo, Ban chỉ huy Công an xã L phân công anh Võ Văn T là Công an viên, phối hợp Ban chỉ huy xã đội xã L B, phân công dân quân là Phạm Nhật H cùng anh T đến mời Hồ Tiến S về trụ sở Công an xã làm việc liên quan đến hành vi cố ý gây thương tích cho ông N2.

Khi đến khu vực phía trước nhà bà Phan Thị P1, anh T mặc trang phục công an cùng anh H mặc trang phục dân quân. Anh T khuyên S bỏ hung khí xuống và mời về Công an xã làm việc. Nhớ lại chuyện từng bị anh T xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông nên S không chấp hành. Đồng thời, S cầm dao bằng tay phải, cầm cây gỗ bằng tay trái rượt anh T chạy khoảng 20 mét và dùng lời lẽ thô tục chửi. Khoảng 05 phút sau, lực lượng Công an xã và dân quân xã đến hỗ trợ. Anh T quay trở lại nơi S đứng tiếp tục khuyên ngăn, thì S tiếp tục cầm dao và cây gỗ rượt anh T để gây thương tích nhưng không đuổi kịp, nên quay về nhà cất hung khí, thì bị Công an xã L đưa Hồ Tiến S về trụ sở. Do S say rượu không làm việc được nên gia đình bảo lãnh về nhà. Đến sáng ngày 20/12/2023, S bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 09/01/2024, S đến Công an xã L B đầu thú.

Ngày 19/12/2023, Nguyễn Thanh N2 làm đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và xử lý hình sự Hồ Tiến S, nhưng đến ngày 27/12/2023, tự nguyện làm đơn rút yêu cầu xử lý hình sự đối với Hồ Tiến S về hành vi cố ý gây thương tích và rút yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích.

Vật chứng thu giữ:

- 01 khúc kim loại màu trắng (lưỡi dao); 01 khúc nhựa màu đen (cán dao); 04 khúc gỗ. Đây là dao và khúc cây gỗ mà Hồ Tiến S cầm để gây thương tích cho anh N2 và rượt đuổi anh T. Nguyễn Thị Đ (chung sống như vợ chồng với S) đã

chặt khúc gỗ thành 04 khúc và dùng tay bẻ con dao, Nguyễn Thị Đ tự nguyện giao nộp Cơ quan điều tra.

- 01 USB nhãn hiệu Transcend 8GB màu đỏ đen chứa 04 đoạn video ghi lại hình ảnh Hồ Tiến S cầm dao và cây gỗ rượt đuổi anh T.

Kết luận giám định số 91/KL-KTHS ngày 19/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trên 04 tệp tin video trong mẫu cần giám định.

Tại Cáo trạng truy tố số 14/CT-VKSHN ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo Hồ Tiến S từ 06 tháng đến 09 tháng tù về “Tội chống người thi hành công vụ”. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị lưu hồ sơ đối với USB, còn lại tịch thu tiêu hủy. Dân sự: Không phát sinh.

Bị cáo S bào chữa, tranh luận, lời nói sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin lỗi anh T, hứa không vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo lo làm ăn nuôi vợ con.

Người bào chữa thống nhất các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên nêu, ngoài ra đề nghị xem xét thêm các tình tiết con bị cáo còn nhỏ, vợ đang mang thai, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo về nuôi vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung của cáo trạng, lời khai của người làm chứng và được chứng minh bởi các tài liệu, chứng cứ thu thập thể hiện trong hồ sơ vụ án được đánh giá tại phiên tòa như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai... Bị cáo biết lực lượng công an đang thực hiện công vụ được giao, nhưng bị cáo không chấp hành có hành vi dùng dao và cây gỗ chống rượt đuổi anh T là Công an viên nhằm

cản trở lực lượng Công an thực hiện công vụ. Cho nên, đã đủ căn cứ để kết luận bị cáo phạm “Tội chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự, quy định:

“Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Khi lực lượng Công an đang thực thi công vụ nhằm đảm bảo trật tự xã hội, bị cáo không có ý thức chấp hành, chống đối, cản trở đến cùng với những người đang thi hành công vụ, chẳng những gây mất trật tự xã hội còn làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan nhà nước. Bị cáo có lỗi cố ý trực tiếp và đã thực hiện tội phạm hoàn thành. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật, nên phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật; Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời cũng nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho những ai thiếu ý thức chấp hành pháp luật có hành vi phạm tội như bị cáo.

[5] Bị cáo chưa có tiền sự, tiền án; Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thật thà khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, tại phiên tòa đã xin lỗi anh T và anh T cũng chấp nhận lời xin lỗi của bị cáo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo biết lỗi đã ra đầu thú, là thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, con bị cáo còn nhỏ, bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Vì vậy, áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[7] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 2 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 của BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Viện kiểm sát đề nghị phù hợp nên chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác: Không phát sinh, Viện kiểm sát không đề cập đến là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự,

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Tiến S phạm “Tội chống người thi hành công vụ”.

1.2. Xử phạt bị cáo Hồ Tiến S 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 09 đến ngày 18 tháng 01 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng, căn cứ vào khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

-01 (một) khúc kim loại, màu trắng (hình dạng lưỡi dao), có kích thước dài 21,5cm, rộng 04cm, 01 đầu nhọn, 01 đầu bằng (khúc kim loại bị cong).

-01 (một) khúc nhựa màu đen (cán dao) kích thước dài 12cm, rộng 3,5cm, đặc điểm 01 đầu có lỗ tròn, trên thân khúc nhựa có chữ KiWi.

-01 (một) khúc gỗ tròn, kích thước dài 35cm, bề hoành 09cm, đặc điểm trên thân gỗ có 04 khắc.

-01 (một) khúc gỗ tròn, kích thước dài 29cm, bề hoành 08cm, đặc điểm trên thân gỗ có 04 khắc, 02 đầu không hình dạng.

-01 (một) khúc gỗ tròn, kích thước dài 28cm, bề hoành 04cm, 02 đầu không hình dạng.

-01 (một) khúc gỗ không hình dạng kích thước dài 18,5cm.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14 tháng 3 năm 2024.

2.2. Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: Phong bì màu trắng, niêm phong kín, ghi Niêm phong số 27 ngày 23/02/2024; đóng dấu hình tròn màu đỏ “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP”, có các chữ ký ghi họ, tên Đặng Huy P2, Nguyễn Hoàng R.

3. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hồ Tiến S thuộc hộ nghèo được miễn nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25 tháng 4 năm 2024).

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại (nếu có);
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi giám sát, giáo dục người được hưởng án treo (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nông Phú